

Con làm bài tốt ☐

Con đã làm xong bài ☐

Con cần cố gắng hơn ☐

Exercise 1. Fill the missing letters in the blanks.

(Điền các chữ cái còn thiếu vào chỗ trống)



1 r _ n



2 _ a k e



3 _ a n g o



4 c _ o c k s

Exercise 2. Look and circle the correct answer.

(Nhìn và khoanh tròn đáp án đúng)



1 a. mouse b. monkey



2 a. leaf b. sun



3 a. locks b. pots



4 a. bus b. truck

Exercise 3. Rearrange the letters to write the correct words.

(Sắp xếp lại các chữ cái để viết từ đúng)



1 m l e o n s → _ _ _ _ _



2 m m o → _ _ _



3 m p s o → _ _ _ _



4 t u r k c → _ _ _ _ _

Exercise 4. Read and choose the correct answer.

(Đọc và chọn đáp án đúng)



1 a. I like the lake.
b. I like the garden.



2 a. The boy is running.
b. The girl is running.



3 a. There are three locks.
b. There are three clocks.



4 a. That's a monkey.
b. That's a duck.

Exercise 5. Listen and tick ✓ the correct answer.

(Nghe và đánh dấu ✓ vào đáp án đúng)



- 1 ☐ sun  ☐ run  2 ☐ lemons  ☐ mango 
- 3 ☐ mops  ☐ pots  4 ☐ lock  ☐ leaf 

Exercise 6. Listen and circle the correct letter.

(Nghe và khoanh tròn chữ cái đúng)



- 1 o - u 3 m - l 5 a - o
2 l - i 4 u - l 6 o - e

Exercise 7. Reorder the words to make correct sentences.

(Sắp xếp lại các từ sau tạo thành câu đúng)



- 1 at/ Look/ bus/ the/ .



- 2 is/ That/ a/ lock .



- 3 are/ There/ lemons/ four/ .



- 4 I/ the/ like/ mangoes/ .

Exercise 8. Trace the following sentences.

(Tô các câu sau)

How many clocks are there? How many clocks are there? How many clocks are there?
How many clocks are there? How many clocks are there? How many clocks are there?
There are two. There are two There are two
There are two There are two There are two
The boy is running. The boy is running The boy is running
The boy is running The boy is running The boy is running
Look at Lucy. Look at Lucy Look at Lucy
Look at Lucy Look at Lucy Look at Lucy
That's a monkey. That's a monkey That's a monkey
That's a monkey That's a monkey That's a monkey